

ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC BỔ SUNG MANGAN TRONG KHẨU PHẦN ĐẾN SỨC SẢN XUẤT CỦA GÀ LƯƠNG PHƯỢNG BỐ MẸ

Nguyễn Duy Hoan, Trần Thanh Vân,

TÓM TẮT:

Trong dinh dưỡng khoáng vi lượng, Mn có chức năng rất quan trọng, là thành phần của một số men tham gia vào quá trình trao đổi chất của tinh bột, chất béo và protein. Mn có liên quan tới hormon và enzym cho nên nó ảnh hưởng đáng kể đến sinh trưởng và sinh sản cũng như các quá trình chuyển hóa trong cơ thể. Mặt khác tỷ lệ hấp thụ Mn của gia cầm còn phụ thuộc vào nguồn gốc của Mn. Do vậy trong thực tiễn sản xuất, hàm lượng Mn trong thức ăn của gà sinh sản của các hãng sản xuất dao động rất nhiều.

Đối với gia cầm, khi không đủ lượng Mn trong khẩu phần sẽ gây ra cho gia cầm bệnh vẹo xương, đặc biệt là vẹo cổ. Từ đó ảnh hưởng đến sự cốt hóa xương, làm sưng các khớp xương, giảm năng suất trứng, tăng chết phôi trong thời kỳ ấp, dẫn đến giảm tỷ lệ ấp nở, gà con nở ra yếu. Kết quả nghiên cứu của F. Rutz, M.A.Anciuti, J.L.Rech and P.Rossi, 2005, cho thấy: Khi tăng mức Mn trong khẩu phần từ 0 – 45 phần triệu (ppm) thì sản lượng trứng tăng từ 20,4 đến 21,7 quả/ 28 ngày; khối lượng trứng tăng từ 59,5 g đến 60,89 g; tiêu tốn thức ăn giảm; độ dày vỏ trứng tăng. Virden W.S., 2003 khuyến cáo: Tỷ lệ hấp thụ Mn phụ thuộc nhiều vào nguồn gốc của Mn. Mn có nguồn gốc hữu cơ có tỷ lệ hấp thụ cao hơn rất nhiều so với Mn có nguồn gốc vô cơ. Theo Sing và Panda, 1988 thì nhu cầu Mn cho gà 0 – 8, 8 - 20 tuần tuổi là 50 mg/kg, còn với gà đẻ trứng là 33 mg/kg. Tiêu chuẩn Mn theo Gallup và Norris (1939) là 50 mg/ kg thức ăn cho gà từ 1 – 42 ngày; còn khuyến cáo của Southern và Baker, 1983 [là 14 mg/kg thức ăn cho gà 8 – 22 ngày tuổi; tiêu chuẩn này của Viện Chăn nuôi Quốc gia là 60 mg.

Sơ đồ bố trí thí nghiệm

Diễn giải

Lô thí nghiệm

I

II

III

Giống gà

Lương Phượng

Lương Phượng

Lương Phượng

Số lượng gà mái/lô

50

50

50

Lô lặp lại

3

3

3

Tỷ lệ trống/ mái

1/9

1/9

1/9

Tuổi thí nghiệm(tuần)

17 - 40

17 - 40

17 - 40

Thức ăn

ProConcò C24

ProConcò C24

ProConcò C24

Mức Mn bổ sung (mg/kg)

0

15

30

Lượng Mn trong TĂ (mg/kg)

35,1

50,1

65,1

Kết luận

Tuổi thành thực sinh dục của gà thí nghiệm có ảnh hưởng không rõ rệt bởi các mức Mn bổ sung trong khẩu phần ăn.

Năng suất trứng của gà thí nghiệm lúc 40 tuần tuổi giảm theo chiều tăng của các mức Mn bổ sung trong khẩu phần, sai khác không có ý nghĩa thống kê.

Khối lượng trứng không bị ảnh hưởng bởi các mức bổ sung Mn trong khẩu phần thí nghiệm, tỷ lệ trứng giống có xu hướng giảm dần theo chiều tăng của mức Mn bổ sung, sai khác không có ý nghĩa thống kê.

Chất lượng trứng không bị ảnh hưởng bởi các mức Mn bổ sung, trừ độ dày vỏ trứng.

Tiêu tốn thức ăn/ 10 trứng giống tăng từ 0,39 - 3,16% và không ảnh hưởng đến khả năng thu nhận thức ăn của gà thí nghiệm khi bổ sung Mn trong khẩu phần. Chi phí thức ăn tăng 320 đ/ 10 trứng giống.

Tỷ lệ ấp nở tăng 2,08%; tỷ lệ gà loại 1 tăng 2% khi bổ sung Mn trong khẩu phần của gà thí nghiệm, nhưng sai khác không có ý nghĩa thống kê.

Mức dao động của Mn trong khẩu phần rất rộng, từ 35,1 – 65,1 vẫn chưa thấy có ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng sinh sản của gà bố mẹ Lương Phượng.

The effect of difference levels of manganese added in feed on performance of Luong Phuong Parent chicken

(Summary)

Depend on manganese ration after analyzing layer complete feed, we added 3 different amounts of manganese to 3 rations to meet 35.1; 50.1 & 65.1 mgs Mn /kg feed then fed to Luong Phuong chicken parent stock keeping intensive from 17 to 40 weeks of age. The results showed that when increasing manganese added to the feed:

The maturity of Luong phuong did not effect significantly by different amount manganese in dietary; Egg production at 40 weeks of age trends to decrease but no significantly; Egg weight, quality of eggs did not effect significantly; Feed conversion ratio for 10 hatching eggs increasing from 0.39 to 3.16% but not significantly, feed expense increase 320 VND/ 10 hatching eggs; Hatchability and the first grade chick increase 2.08 % and 2% but not significantly.